

Ngày 30/09/2025	40,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	15.7%	110.1%	133.4%

	Q3/25	
ROE	41.7%	+/- YoY ▲ 16.4%

	Q3/25		
DT thuần	2,230	QoQ ▲ 152 ▲ 7.3%	YoY ▲ 1,399 ▲ 168%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	5,444	YoY ▲ 2,763 ▲ 103%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN gộp	149	QoQ ▲ 27.0 ▲ 22.3%	YoY ▲ 91.7 ▲ 160%
		tỷ VNĐ	

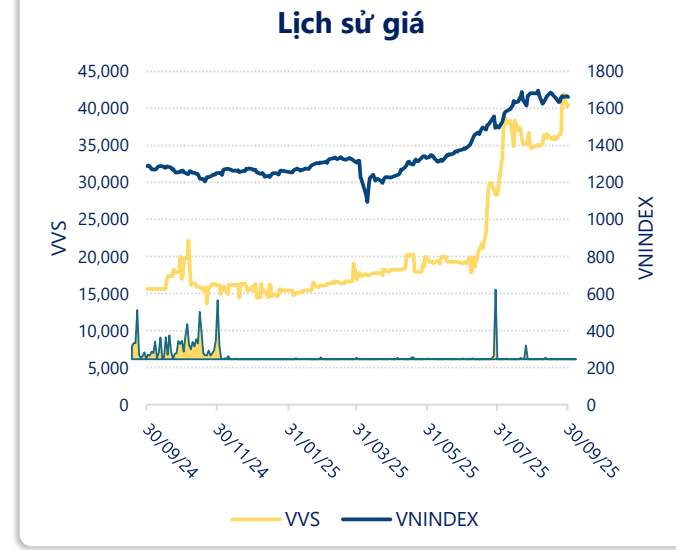
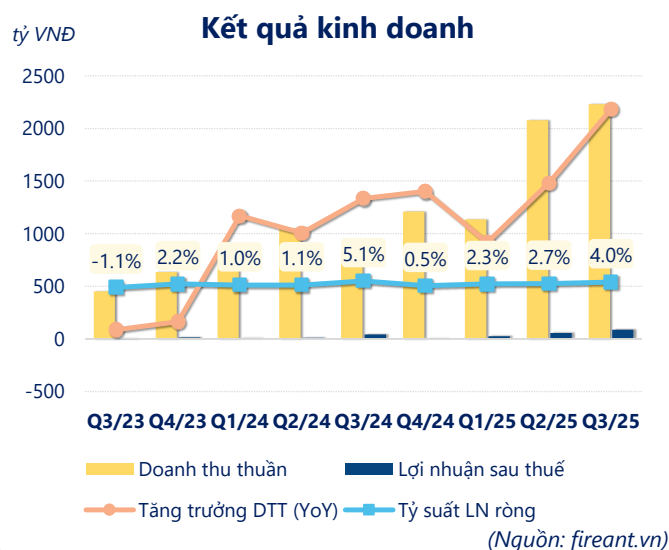
	9T 2025	
LN gộp	338	YoY ▲ 140 ▲ 70.6%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN thuần	111	QoQ ▲ 41.7 ▲ 60.5%	YoY ▲ 58.2 ▲ 111%
		tỷ VNĐ	

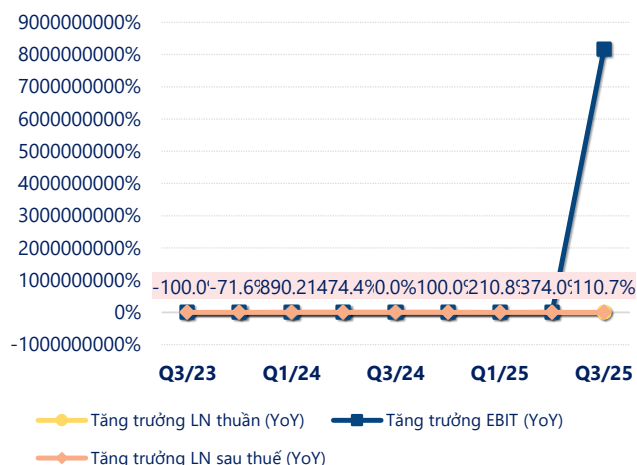
	9T 2025	
LN thuần	213	YoY ▲ 135 ▲ 174%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN sau thuế	88.9	QoQ ▲ 33.6 ▲ 60.8%	YoY ▲ 46.7 ▲ 111%
		tỷ VNĐ	

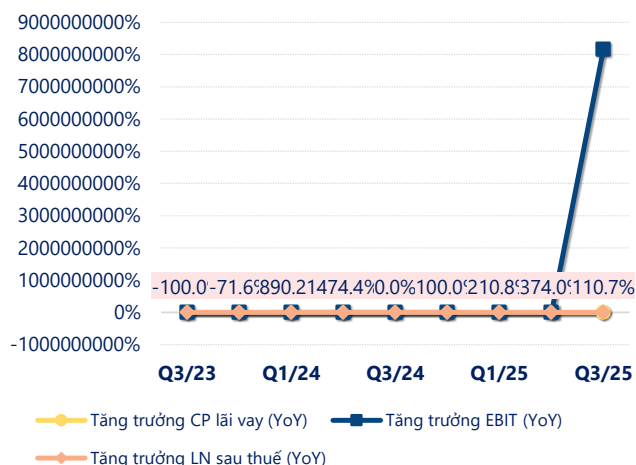
	9T 2025	
LN sau thuế	170	YoY ▲ 108 ▲ 174%
		tỷ VNĐ



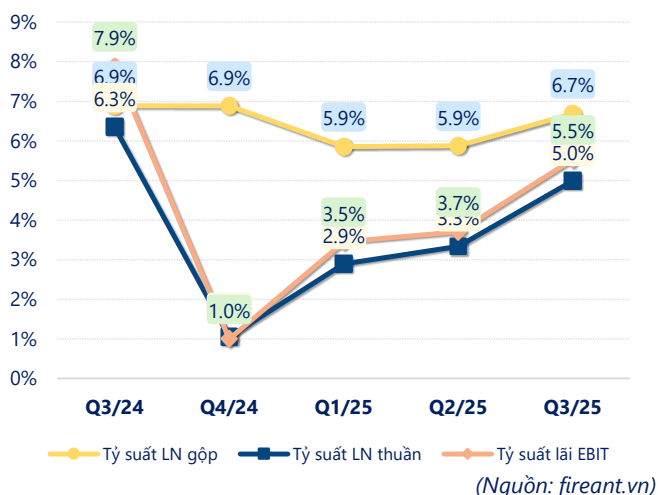
Tăng trưởng lợi nhuận



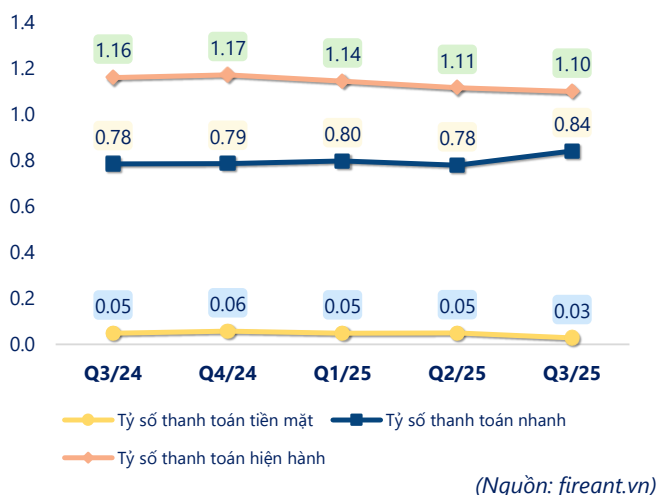
Tăng trưởng chi phí



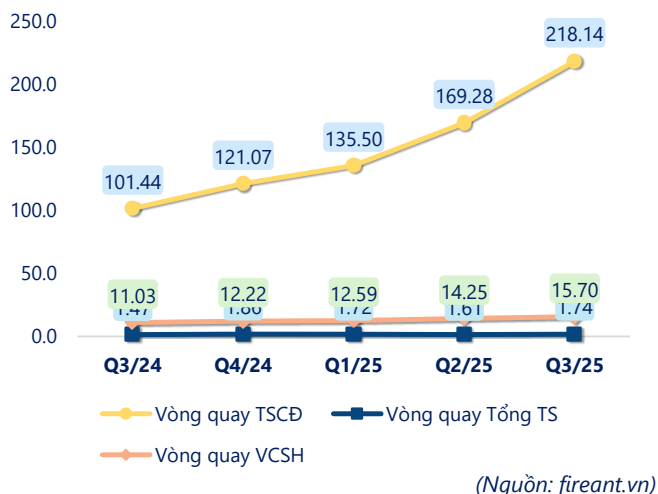
Tỷ suất lợi nhuận



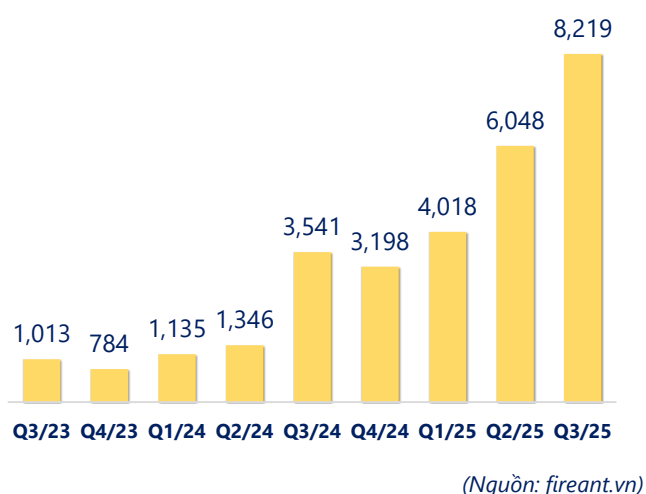
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,230	831	168%	5,444	2,681	103%
Giá vốn hàng bán	2,081	774	169%	5,107	2,483	106%
Lợi nhuận gộp	149	57.3	160%	338	198	70.6%
Doanh thu HĐTC	46.9	48.4	-3.1%	114	88.6	28.3%
Chi phí TC	27.4	13.3	106%	93.9	93.0	1.0%
Chi phí lãi vay	12.1	12.8	-5.2%	26.7	23.7	12.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	29.6	22.3	32.7%	74.1	66.1	12.2%
Chi phí QLDN	27.9	17.3	61.0%	70.0	49.6	41.1%
LN thuần từ HĐKD	111	52.8	111%	213	77.8	174%
Lợi nhuận khác	-0.07	0.01	-771%	-0.48	-0.04	-1235%
LN trước thuế	111	52.8	111%	213	77.8	174%
Lợi nhuận sau thuế	88.9	42.2	111%	170	62.2	174%
LNST của CĐ cty mẹ	88.9	42.2	111%	170	62.2	174%

(Nguồn: fireant.vn)

